TOÀ ÁN NHÂN DÂN QUẬN ĐỐNG ĐA **THÀNH PHỐ HÀ NỘI**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨAVIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - H1 phúc**
Số: 82/2025/QĐST-HNGĐ	*Hà Nội, ngày 07 tháng 02 năm 2025*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 995/2024/TLST-HNGĐ ngày 07 tháng 11 năm 2024, giữa:

- Nguyên đơn: Chị **Nguyễn Thị Thu H1** - sinh năm 1980; Đăng ký hộ khẩu thường trú và cư trú tại: tổ 1 cụm 5, phường K, quận T, Thành phố Hà Nội;

- Bị đơn: Anh **Nguyễn Huy H2** - sinh năm 1979; Đăng ký hộ khẩu thường trú và cư trú tại: số 41 phố N, phường V, quận Đ, Thành phố Hà Nội.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, Điều 81, Điều 82 và Điều 83 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Toà án;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 21 tháng 01 năm 2025.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 21 tháng 01 năm 2025 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Nguyễn Thị Thu H1 và anh Nguyễn Huy H2.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về con chung: Chị H1, anh H2 xác nhận vợ chồng có 02 con chung là: Nguyễn Hoàng A (nữ), sinh ngày 27/5/2013 và Nguyễn Minh C (nữ), sinh ngày 21/01/2015. Ghi nhận sự thỏa thuận tự nguyện của anh chị để anh H2 trực tiếp nuôi dưỡng con chung Nguyễn Hoàng A, chị H1 trực tiếp nuôi dưỡng con chung Nguyễn Minh C. Anh H2, chị H1 không phải thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung.

Chị H1, anh H2 được quyền thăm nom, chăm sóc và giáo dục con chung, không ai có quyền ngăn cản.

- Về tài sản chung (động sản và bất động sản): Chị H1, anh H2 xác nhận không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về nợ: Chị H1, anh H2 xác nhận không có nợ chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về án phí: Ghi nhận sự thỏa thuận của chị H1, anh H2 về việc chị H1 tự nguyện nộp 300.000 (ba trăm nghìn) đồng án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm, được trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng đã nộp tại Giấy thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 2164811 ngày 07/11/2024 ký bởi Công ty cổ phần Thanh toán Quốc gia Việt Nam.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân cùng cấp;
- Cơ quan đã thực hiện việc đăng ký kết hôn;
- Lưu: hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Vũ Lệ Quyên